TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày : 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 (cơ sở 1) – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ KHÁNH V, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 96 đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là 96 đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T (chết) và bà: Lê Thu N (chết); có vợ: Phạm Bình Phương H (chết) và 01 con: sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: ngày 09/10/2024. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: 9 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng nghiện ma túy nên Trần Trọng H rủ Lê Khánh V (bạn gần nhà) đi cướp giật tài sản để lấy tiền mua ma túy. Vào tối ngày 16/5/1999, H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 50U1-3177 chở V lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến trước số B Hòa Bình, Phường A, quận T (nay là phường H, quận T), H phát hiện ông

Trương Tấn D đang điều khiển xe đạp chở bà Phan Thị T ngồi phía sau. Bà T đang đeo trên tai 01 đôi bông tai màu xanh, hình tròn. V rủ H cướp giật bông tai của bà T, H đồng ý. H điều khiển xe, chạy áp sát xe đạp của ông D. V dùng tay phải giật lấy bông tai bà T đang đeo bên tai trái. Sau khi giật được, H tăng ga bỏ chạy, nhưng xe bị vướng nên ngã xe. H bị bắt giữ còn V chạy thoát và vứt bỏ chiếc bông tai xuống đường.

Sau đó, V bỏ trốn về sống tại Tây Ninh. Đến năm 2000. V biết mình bị truy nã về tội "Cướp giật tài sản" nhưng vẫn tiếp tục lẩn trốn. Ngày 09/10/2024, V đến Công an phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để đầu thú. V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của V phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do vụ án xảy ra tại địa bàn quận T nên Cơ quan điều tra Công an quận T đã có công văn số 4381/CV-ĐCSHS ngày 14/10/2024 trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về việc chuyển vụ án để thụ lý theo thẩm quyền nhưng Cơ quan điều tra Công an quận T đã có công văn số 358/CV-ĐTTH ngày 18/02/2025 từ chối tiếp nhận thụ lý vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 432/HSST ngày 31/8/1999 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng vụ án:

- 01 bông tai bị cướp giật là vàng 18K, nặng 2.95 phân, không thu hồi được. Kết luận định giá số 57/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/5/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận T thống nhất từ chối định giá do không xác định được giá mua bán vàng 18K vào thời điểm ngày 16/5/1999.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Dream biển số 50U1-3177, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KV4 ngày 03 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Khánh V về tội "Cướp giật tài sản của công dân" theo điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Khánh V, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận ngày 16/9/1999, bị cáo Lê Khánh V đã có hành vi ngồi phía sau xe gắn máy do Trần Trọng H (đã bị xét xử tại Bản án số 432/HSST ngày 31/8/1999 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển rồi áp sát để bị cáo Vũ công K giật lấy 01 bông tai vàng 18K, nặng 2.95 phân của bà Phan Thị T đang đeo trên tai, hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản của công dân", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, là các tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 432/HSST ngày 31/8/1999 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1985; Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1, 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Lê Khánh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân".

Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2024.

[2] Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan CSĐT CA.TPHCM (PC02);
- VKSND KV4-TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long